TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2025/DS-PT
Ngày: 26 - 02 -2025
V/v tranh chấp: *"Lối đi"*

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Triều
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thuý
Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Quốc Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "*Lối đi*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 165/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 619/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Dương Văn Đ**, sinh năm 1964 (có mặt).
Địa chỉ: Số B, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1966 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962 (có mặt).
Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1996 (vắng mặt).
Chị **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 2002 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Người kháng cáo:
1/ Ông **Dương Văn Đ**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Số B, khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2/ *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Văn Đ trình bày: Theo Quyết định số 179/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy thì "Hộ ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ mở một lối đi có chiều ngang 2 mét, chiều dài từ đường bê tông vào đến phần đất do cụ Nguyễn Thị B chừa lại (theo đo đạc có diện tích 160,2m^2) để

làm nhà mồ khi chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn C…" Vị trí và diện tích nêu trên nằm trong thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.529,4m^2, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nhưng khi làm thủ tục giao nhận thì phần đất có phần con mương để cấp thoát nước cho các hộ dân phía sau. Nên ông yêu cầu ông Nguyễn Văn C và các thành viên trong hộ có nghĩa vụ tách thửa trả lại cho ông đứng tên phần đất có lối đi 02 mét nằm trong thửa số 81, tờ bản đồ số 26, diện tích 103,6m^2 (vị trí số 3 theo bản vẽ ngày 05/9/2022). Yêu cầu được quyền đăng ký kê khai, đứng tên toàn bộ phần diện tích của lối đi theo đúng bản vẽ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Trước đây vợ chồng ông có mua phần đất vườn có diện tích 2.529,4m^2, thửa số 81, tờ bản đồ số 26, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD742901, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00996, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 04/6/2007. Phía trong phần đất có khu mộ của gia đình ông Dương Văn Đ. Sau khi mua đất, ông Đ có khởi kiện gia đình ông và được quyết định với nội dung "Buộc hộ ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ mở một lối đi có chiều ngang 2 mét, chiều dài từ đường bê tông vào đến phần đất do cụ Nguyễn Thị B chừa lại (theo đo đạc có diện tích 160,2m^2) để làm nhà mồ khi chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn C. Đồng thời, anh Dương Văn Đ cũng có nghĩa vụ mở một lối đi có chiều ngang 2 mét, chiều dài 5,84 mét phần đất mồ mã cho hộ ông Nguyễn Văn C sử dụng để đi vào phần đất bên trong. Lối đi được mở nằm ở hướng Tây phần đất giáp với phần đất của bà Nguyễn Thị T2 thuộc thửa số 81, tờ bản đồ số 26, diện tích 2.529,4m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 742901, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00996 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C vào ngày 04/6/2007". Ông đã tự nguyện mở lối đi theo quyết định đã tuyên, nay ông Đ đang đi lại bình thường, không có ai ngăn cản hay gây cản trở. Nếu mở lối đi sẽ gây ảnh hưởng đến việc canh tác cây trồng của ông vì sát lối đi ông có trồng hàng sầu riêng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, không đồng ý theo yêu cầu của ông Dương Văn Đ.

Chị Nguyễn Thị Huyền T và Nguyễn Thị Thanh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 165/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang Căn cứ vào Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án., xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Đ, về việc yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn C phải tách thửa, trả lại cho ông đứng tên phần đất diện tích lối đi có chiều ngang 02 mét, nằm trong thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do hộ ông Nguyễn

Văn C đứng tên; Yêu cầu được quyền đăng ký, kê khai, đứng tên toàn bộ phần diện tích của lối đi theo bản vẽ ngày 05/9/2022 (ký hiệu thứ tự số 03) của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn Đ, yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí tố tụng.

3. Buộc hộ ông Nguyễn Văn C chừa phần đất diện tích có chiều ngang 0,7 mét, chiều dài từ đầu đất giáp đường bê tông đến phần líp đất có các ngôi mộ để làm lối đi chung, thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên vào ngày 04/6/2007, phần đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp đất của hộ ông Nguyễn Văn C.

Hướng Tây giáp đất của hộ ông Nguyễn Văn C đã mở lối đi cho ông Dương Văn Đ theo Quyết định số 179/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy.

Hường Bắc giáp phần đất chừa lại cho gia đình bà Nguyễn Thị B.

Hướng Nam giáp đường bê tông.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/9/2024, nguyên đơn ông Dương Văn Đ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 165/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét mở lối đi cho ông thêm 01 mét chiều ngang (tổng cộng là 1,7m) chiều dài từ đầu đất giáp đường bê tông đến phần líp đất có các ngôi mộ để làm lối đi chung thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24/9/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 165/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, ông không chấp nhận chừa phần đất diện tích có chiều ngang 0,7 mét, chiều dài từ đầu đất giáp đường bê tông đến phần líp đất có các ngôi mộ để làm lối đi chung, thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do hộ ông đứng tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Dương Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị đơn ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: nguyên đơn ông Dương Văn Đ, bị đơn ông Nguyễn Văn C cả hai đều kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ và ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của

các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Văn Đ, bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Lối đi*" là đúng quy định pháp luật

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Dương Văn Đ, bị đơn ông Nguyễn Văn C, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H tất cả đều có mặt, chị Nguyễn Thị Huyền T, chị Nguyễn Thị Thanh T1 toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung kháng cáo Ông Dương Văn Đ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 165/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét mở lối đi cho ông thêm 01 mét chiều ngang (tổng cộng là 1,7m) chiều dài từ đầu đất giáp đường bê tông đến phần líp đất có các ngôi mộ để làm lối đi chung thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 165/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, ông không chấp nhận chừa phần đất diện tích có chiều ngang 0,7 mét, chiều dài từ đầu đất giáp đường bê tông đến phần líp đất có các ngôi mộ để làm lối đi chung, thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do hộ ông đứng tên.

Qua xem xét hồ sơ vụ án xét thấy việc kháng cáo của ông Đ là không có cơ sở với các lý do sau: Xét việc ông Dương Văn Đ yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn C phải tách thửa, sang tên cho ông phần đất diện tích có lối đi 02 mét, nằm trong thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, diện tích 103,6m^2 (trong tổng diện tích 2.529,4m^2), toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang là không có căn cứ. Bởi lẽ, phần đất mà ông Đ yêu cầu được đứng tên không phải là phần đất được giao trong Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự vào ngày 24/8/2022, ông yêu cầu được đứng tên phần đất có chiều ngang 2 mét, dài từ đường bê tông đến phần đất chừa lại (vị trí số 3 theo bản đồ địa chính trích đo ngày 08/6/2021 cộng thêm 05 mét chiều ngang). Mặt khác, phần đất ông Đ yêu cầu đứng tên có một phần nằm trong diện tích đất được giải quyết và giao theo Quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật, phần còn lại ông C đang trồng sầu riêng. Hơn nữa, theo thoả thuận của các bên chuyển nhượng vào năm 2002 thì ông C phải tạo điều kiện cho gia đình bà B đi lại dễ dàng vào một líp đất chừa lại có diện tích 64m^2 (đo đạc thực tế 160,2m^2) mà gia đình bà B được toàn quyền sử dụng (phần đất này do hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên quyền sử dụng đất). Do đó, theo qui định tại Điều 254 của Bộ luật Dân sự thì ông Đ không phải là chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi *các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần*

đất của họ và tại điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì những sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu luật pháp luật của Toà án… thì sẽ không giải quyết lại.

Ông Đ yêu cầu hộ ông C thực hiện theo thoả thuận ngày 20/02/2002, là mở cho ông lối đi vào phần đất mồ mả tiện lợi, dễ dàng, phần đất lối đi chiều ngang 2 mét, dài từ đường bê tông đến phần đất do bà B chừa lại và yêu cầu ông Đ trả lại chi phí tố tụng đo đạc, định giá với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Căn cứ theo Quyết định số 179/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, về việc công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà và Theo giấy xác nhận kết quả thi hành án số 77/GXN-CCTHADS ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cai Lậy thì ông Đ đã có lối đi chiều ngang 2 mét, dài đến phần đất. Tuy nhiên, theo bản đồ địa chính khu đất (trích đo) ngày 19/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy thì phần đất lối đi này phần nhiều là con mương, tại phiên toà phúc thẩm ông Đ cho rằng lối đi hiện ông Đ để ông đi vào thăm mộ theo quy định 2m như quyết định công nhận sự thoả thuận, thì phần lớn con đường này từ đường bê tông đến phần đất do bà B chừa lại chạy dọc theo con mương nước công cộng các hộ phía trong vẫn đang sử dụng nước để tưới tiêu, lối đi này có đoạn 1,8m, có đoạn 1,2m.. nếu ông lập bờ kè để cho đủ 2m thì sẽ ảnh hưởng đến nước tưới tiêu của các hộ bên trong. Do đó ông yêu cầu Toà tạm dừng để xác minh rõ việc này. Ngày 22/01/2025 Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang có tạm dừng phiên toà để thẩm định và xác minh kết quả cho thấy phần lối đi này nằm cặp con mương nhỏ là giáp ranh đất giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T2, anh Phạm Minh H1, qua xác minh bà T2 và anh H1 đều khẳng định đây không phải là con mương công cộng, các hộ phía trong không có sử dụng con mương nước này để tưới tiêu, chỉ là con mương ranh giữa hai hộ ông C và bà T2, anh H1. Do đó, để có lối đi tiện lợi, dễ dàng thì cần thiết cấp sơ thẩm đã mở thêm cho cho ông Đ phần đất có chiều ngang 0,7 mét, dài từ đường bê tông đến líp đất mồ mả do bà B chừa lại là phù hợp.

Đối với ông C kháng cáo cho rằng nếu mở rộng lối đi sẽ ảnh hưởng đến sự việc canh tác cây sầu riêng nên ông không đồng ý theo yêu cầu của ông Dương Văn Đ. Xét thấy, nguồn gốc của thửa đất các bên đều thống nhất là của bà Nguyễn Thị B (mẹ ruột ông Đ) chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn C vào năm 2002. Ông C xác định, lúc nhận chuyển nhượng các bên tự nguyện thoả thuận chừa lại 01 líp đất (có các ngôi mộ) cho gia đình bà B được toàn quyền sử dụng, không tranh cải, đi lại dễ dàng, thời gian vĩnh viễn. Do đó, việc mở thêm phần đất lối đi có chiều ngang 0,7 mét để làm lối đi là tôn trọng sự tự thoả thuận của các đương sự, việc để thêm một phần đất để làm lối đi cũng không ảnh hưởng gì đến việc chăm sóc hay sự phát triển của cây trồng trên phần đất của gia đình ông C, vì phần đất này vẫn thuộc quyền sử dụng của hộ ông C và cũng là lối đi chung của gia đình ông Có khi canh tác, sử dụng phần đất này. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Ông Dương Văn Đ phải chịu chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng ông Đ đã đóng số tiền 3.000.000đồng xem như ông đã thi hành xong.

Về án phí: do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí phúc thẩm, ông Dương Văn Đ được miễn án phí phúc thẩm do ông Đ là người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Căn cứ vào Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn Đ.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C.

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 165/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Đ, về việc yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn C phải tách thửa, trả lại cho ông đứng tên phần đất diện tích lối đi có chiều ngang 02 mét, nằm trong thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên; Yêu cầu được quyền đăng ký, kê khai, đứng tên toàn bộ phần diện tích của lối đi theo bản vẽ ngày 05/9/2022 (ký hiệu thứ tự số 03) của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn Đ, yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí tố tụng.

3. Buộc hộ ông Nguyễn Văn C chừa phần đất diện tích có chiều ngang 0,7 mét, chiều dài từ đầu đất giáp đường bê tông đến phần líp đất có các ngôi mộ để làm lối đi chung, thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 26, toạ lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang do hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên vào ngày 04/6/2007, phần đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp đất của hộ ông Nguyễn Văn C.

Hướng Tây giáp đất của hộ ông Nguyễn Văn C đã mở lối đi cho ông Dương Văn Đ theo Quyết định số 179/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy.

Hường Bắc giáp phần đất chừa lại cho gia đình bà Nguyễn Thị B.

Hướng Nam giáp đường bê tông.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Ông Dương Văn Đ được nhận lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0018142 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn văn C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, ông C đã đóng 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016847 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, sau khi được cấn trừ xem như ông C đã thi hành xong án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Diệp Thúy Nguyễn Ngọc Thái Dũng	**Nguyễn Thanh Triều**

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Triều